

Số: 104/BC-UBND

Châu Thành, ngày 07 tháng 05 năm 2018

BÁO CÁO
**Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn
nông thôn mới cho xã Thái Bình, huyện Châu Thành năm 2017**

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định 455/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh Ban hành quy định Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 990/QĐ-UBND, ngày 01/6/2017 của UBND huyện Châu Thành ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Châu Thành giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ đề nghị của UBND xã Thái Bình tại Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 27/4/2018 về việc thẩm tra, xét công nhận xã Thái Bình đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã, UBND huyện Châu Thành báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cho xã Thái Bình năm 2017 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra (từ ngày 01/5/2018 đến ngày 04/5/2018):

1. Về hồ sơ

- Công văn số 119/UBND ngày 19/5/2017 của UBND xã Thái Bình về việc đăng ký “xã đạt chuẩn nông thôn mới” năm 2017;

- Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 27/4/2018 của UBND xã Thái Bình về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Thái Bình đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017;

- Báo cáo số 39/BC-UBND ngày 13/4/2018 của UBND xã Thái Bình về kết quả xây dựng nông thôn mới đến năm 2017 của xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh;

- Báo cáo số 27/BC-UBND ngày 15/3/2018 của UBND xã Thái Bình về tình hình nợ động xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã;

- Báo cáo số 45/BC-UBND ngày 27/4/2018 của UBND xã Thái Bình tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới năm 2017 của xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh;

- Biên bản họp đề nghị xét công nhận xã Thái Bình đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017;

- Các hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới của xã Thái Bình.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

2.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Các nội dung, giải pháp đã thực hiện:

+ Ban chỉ đạo xây dựng NTM xác định việc lập đồ án quy hoạch là cơ sở định hướng trong quá trình xây dựng hạ tầng, bố trí dân cư và phát triển sản xuất theo 19 tiêu chí, do đó đã mời đơn vị tư vấn có năng lực phối hợp cùng các ngành huyện và các ấp triển khai công tác quy hoạch, đồng thời tổ chức lấy ý kiến, tham vấn ngành chuyên môn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch.

+ Trước và sau khi có các quy hoạch chung, Ban quản lý xây dựng NTM xã đã tổ chức họp dân công bố quy hoạch, phổ biến đến các ấp, trưng bày các bản vẽ quy hoạch đã được phê duyệt tại 06 địa điểm văn phòng ấp làm cơ sở để người dân, tổ chức an tâm thực hiện phát triển sản xuất và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

+ Tổ chức xác định việc cấm mốc quy hoạch, quản lý xây dựng hạ tầng và phát triển sản xuất theo quy hoạch, tham mưu trình UBND huyện ban hành Quy định quản lý quy hoạch được duyệt.

- Khối lượng thực hiện: Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Thái Bình được UBND huyện phê duyệt theo Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày

28/9/2012 và đã được điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Thái Bình - huyện Châu Thành - tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2011-2016 và đến năm 2020. UBND xã đã tổ chức công khai Đồ án quy hoạch ở 06 ấp, thời gian công khai trên 60 ngày. Đồ án xây dựng nông thôn mới được UBND huyện phê duyệt theo Quyết định số 2882/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 và đã điều chỉnh Đồ án xây dựng nông thôn mới xã Thái Bình - huyện Châu Thành - tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2011-2016 và đến năm 2020 được phê duyệt theo Quyết định số 2343/QĐ-UBND, ngày 29/12/2017 của UBND huyện Châu Thành. Sau khi được phê duyệt, xã tổ chức công khai rộng rãi đến các cơ quan, tổ chức, niêm yết, phổ biến rộng rãi để nhân dân biết, bàn bạc tổ chức thực hiện từng nội dung, mô hình. hoàn thành việc cắm mốc chỉ giới các công trình hạ tầng theo quy hoạch được duyệt.

- Kinh phí đã thực hiện: 348 triệu đồng (Ngân sách Trung ương 300 triệu đồng, ngân sách địa phương 48 triệu đồng).

c. Đánh giá: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

- Công văn số 478/SXD-QHKT ngày 01/3/2018 của sở Xây dựng về việc xác nhận xã Thái Bình đạt tiêu chí 1 (quy hoạch) và tiêu chí 9 (nhà ở dân cư).

2.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%.

- Đường trục ấp và đường liên ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%.

- Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa đạt 100% (trong đó ít nhất 50% được cứng hóa).

- Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm đạt 100% (trong đó ít nhất 50% được cứng hóa).

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- **Các nội dung, giải pháp đã thực hiện:** Trong quá trình triển khai thực hiện tiêu chí giao thông, địa phương xác định đây là một tiêu chí khó thực hiện, đòi hỏi phải có những giải pháp hiệu quả, đồng bộ nhằm huy động tốt các nguồn lực xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội, tôn giáo, doanh nghiệp và nguồn ngân sách đầu tư của cấp trên để xây dựng hoàn thiện hệ thống giao thông trên địa bàn, vừa đáp ứng các yêu cầu của tiêu chí xây dựng NTM, đồng thời là một trong những điều kiện, tiền đề quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Nhưng với quyết tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền, cả hệ thống chính trị của xã, đã tuyên truyền vận động nhân dân cùng chung tay góp sức của người dân đã đóng góp công sức xây dựng nông thôn mới, tham gia thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nói chung, tiêu chí 2 giao thông với hình thức như: hiến đất, đóng góp kinh phí mua đá 04 phủ bề mặt các tuyến đường kết cấu bề mặt cấp phối sỏi đỏ, bê tông nhựa các

tuyến đường. Với quyết tâm trên, qua 6 năm triển khai thực hiện xây dựng được 99 tuyến đường trên địa bàn xã.

- Khối lượng thực hiện:

+ Đường trục xã, liên xã gồm 4 tuyến với chiều dài: 20.104 m, kết cấu nhựa (đạt 100%)

+ Đường trục xóm, ấp (liên ấp) gồm 20 tuyến với chiều dài: 18.330 m. Kết cấu mặt đường nhựa 02 tuyến, chiều dài 3.650 m; kết cấu BTXM 03 tuyến, chiều dài 1.660m; kết cấu đá 04, 01 tuyến, chiều dài 1.230 m; kết cấu cấp phối sỏi đỏ 14 tuyến, chiều dài 11.790 m (đạt 100%)

+ Đường ngõ xóm gồm 55 tuyến với chiều dài: 22.830 m. Kết cấu BTXM 10 tuyến, chiều dài 2.740 m; kết cấu đá 04, 08 tuyến, chiều dài 3.110 m; kết cấu cấp phối sỏi đỏ 37 tuyến, chiều dài 16.980 m (đạt 100%)

+ Đường trục chính nội đồng gồm 20 tuyến với chiều dài: 20.330 m, kết cấu cấp phối sỏi đỏ (đạt 100%)

- Kinh phí đã thực hiện: 107.462.600.000 đồng.

+ Ngân sách Tỉnh: 78.883.600.000 đồng.

+ Ngân sách Huyện: 26.881.600.000 đồng.

+ Nhân dân đóng góp: 1.697.400.000 đồng.

c. Đánh giá: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

- Công văn số 233/SGTVT ngày 12/3/2018 của sở Giao thông vận tải về việc xác nhận mức độ hoàn thành tiêu chí giao thông tại xã Thái Bình huyện Châu Thành.

2.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

*** Các nội dung, giải pháp đã thực hiện:**

- Xác định hệ thống thủy lợi là một trong những điều kiện quan trọng, phục vụ nhu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao thu nhập của nhân dân nông thôn. Với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, những năm qua, địa phương chủ động kiến nghị ngành Nông nghiệp lập dự án đầu tư bê tông hóa một số hệ thống kênh tưới trên địa bàn, kết hợp hệ thống thủy lợi với giao thông nội đồng, phục vụ tốt nhu cầu tưới tiêu và đi lại của người dân trong quá trình sản xuất.

- BCH Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã đã được thành lập và thường xuyên kiện toàn khi có thay đổi về nhân sự; công tác phòng

chống thiên tai luôn được quan tâm, chú trọng; ban hành và triển khai kịp thời các văn bản thực hiện phòng chống thiên tai như: kế hoạch ứng phó phòng chống thiên tai trên địa bàn xã giai đoạn 2017 và đến năm 2020, thành lập đội xung kích, xây dựng kế hoạch huy động nhân lực vật lực phục vụ phòng chống thiên tai, tham gia tập huấn và tổ chức tập huấn cho các thành viên trong BCH, cán bộ xã, nhân dân sống trong vùng có nguy cơ ảnh hưởng thiên tai theo quy định,...

- Các hoạt động phòng chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả.

- Cơ sở hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu phục vụ phòng chống thiên tai.

*** Khối lượng thực hiện**

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên.

+ Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động 3.779,26/3.779,26 ha, đạt 100%

+ Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp được tiêu chủ động 2.680,86/2930,77 ha, đạt 91,47%.

+ Tỷ lệ diện tích đất nuôi trồng thủy sản được cấp, thoát nước chủ động: 35,72/35,72 ha, đạt 100%.

*** Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh, theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.**

- Ủy ban nhân dân xã đã thành lập Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và thường xuyên củng cố kiện toàn nhân sự khi có sự thay đổi. Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, xây dựng kế hoạch Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2016 - 2020, hàng năm rà soát, cập nhật và bổ sung kế hoạch đáp ứng yêu cầu về phòng, chống thiên tai tại chỗ và phương án ứng phó. Thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng chống thiên tai. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh, theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

- Các cơ sở hạ tầng được xây mới phù hợp với các tiêu chuẩn an toàn trước thiên tai.

- Có hệ thống loa đáp ứng được yêu cầu trong công tác thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai đến người dân trong vùng (06/06 áp).

- Các công trình phòng, chống thiên tai được kiểm tra và bảo vệ, đến nay chưa phát hiện hành vi vi phạm.

c. Đánh giá: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

- Công văn số 1111/SNN-CCTL ngày 07/5/2018 của sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện tiêu chí 3 -Thủy lợi xã Thái Bình huyện Châu Thành.

2.4. Tiêu chí số 4 về Điện

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống điện đạt chuẩn
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn $\geq 99\%$

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Các nội dung đã thực hiện:

Hệ thống điện luôn được quan tâm cải tạo, đầu tư phát triển, đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt ở nông thôn; Tăng cường phối hợp tuyên truyền, vận động người dân sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện như: thay thế bóng đèn dây tóc bằng huỳnh quang, sử dụng thiết bị tiết kiệm điện hộ gia đình, hưởng ứng phong trào tiết kiệm điện “giờ trái đất” do ngành phát động...

- Khối lượng thực hiện:

+ Thực hiện sửa chữa 4.745 km lưới trung áp với tổng kinh phí thực hiện 1 tỷ 560,9 triệu đồng.

+ Thực hiện đầu tư 1,15 km lưới trung áp và 1,3 km lưới hạ áp với tổng kinh phí thực hiện, tổng kinh phí thực hiện 545 triệu đồng.

+ Thực hiện đầu tư 0,9 km lưới trung áp và 02 trạm biến áp (100Kva) với tổng kinh phí thực hiện 972,3 triệu đồng.

+ Thực hiện đầu tư 0,506 km lưới trung áp với tổng kinh phí thực hiện là 169 triệu đồng.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn 4.024/4.026 hộ đạt 99,95%

- **Tổng kinh phí đã thực hiện:** 3 tỷ 247,2 triệu đồng (vốn doanh nghiệp).

c. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

- Công văn số 149/SCT-QLTM ngày 12/01/2018 của sở Công thương về việc thẩm định, xác nhận mức độ đạt tiêu chí số 4 về điện và tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng năm 2017.

2.5. Tiêu chí số 5 về Trường học

a. Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia (đạt 100%).

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- **Các nội dung đã thực hiện:** Phối hợp cùng với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện khảo sát các điểm trường học trên địa bàn xã cần đầu tư đạt chuẩn. Từ khi triển khai thực hiện đến năm 2017 đã khởi công xây dựng: xây mới Trường Tiểu học Bình Phong; cải tạo nâng cấp Trường Mẫu giáo Thái Bình, Trường Trung học cơ sở Thái Bình, Trường Tiểu học Hoàng Lê Kha; xây mới Trường Tiểu học Suối Dộp,

- **Khối lượng thực hiện:** 5 điểm trường đã được đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành đạt 100% so với kế hoạch đề ra.

+ Năm 2014: Xây mới trường Tiểu học Bình Phong, tổng kinh phí: 15 tỷ đồng

+ Năm 2017:

. Cải tạo nâng cấp Trường Mẫu giáo Thái Bình, tổng kinh phí 12 tỷ 697 triệu đồng.

. Cải tạo nâng cấp Trường Tiểu học Hoàng Lê Kha, tổng kinh phí 6 tỷ đồng.

. Xây mới Trường Tiểu học Suối Dộp, tổng kinh phí 4 tỷ 640 triệu đồng.

. Xây mới, cải tạo trường THCS Thái Bình, tổng kinh phí 8 tỷ 260 triệu đồng.

- **Kinh phí đã thực hiện:** 46 tỷ 597 triệu đồng (nguồn ngân sách Tỉnh).

c. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

- Công văn số 151/SGDDĐT-KHTC ngày 24/01/2018 của sở Giáo dục và Đào tạo về việc thẩm định tiêu chí số 5 và 14.1, 14.2 của xã Thái Bình, huyện Châu Thành.

2.6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã (có thiết chế trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng).

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

- Tỷ lệ ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng 100%.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- *Các nội dung đã thực hiện:* Triển khai xây dựng nâng cấp, xây mới Trung tâm VHTTHTCĐ xã; khởi công xây dựng 4 nhà văn hóa ấp Suối Dộp, Tam Hạp, Suối Muôn, Bình Hòa; trang bị trang thiết bị nhà văn hóa ấp; lắp đặt trò chơi, khu giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi tại trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng xã.

- *Khối lượng thực hiện:*

+ Năm 2016: khởi công nâng cấp, xây mới Trung tâm VHTTHTCĐ xã, tổng kinh phí: 3 tỷ 909 triệu đồng.

+ Năm 2017:

. Xây mới nhà VHTT ấp Suối Dộp, tổng kinh phí 498 triệu đồng.

. Xây mới nhà VHTT ấp Suối Muôn, tổng kinh phí 498 triệu đồng.

. Xây mới nhà VHTT ấp Tam Hạp, tổng kinh phí 498 triệu đồng.

. Xây mới nhà VHTT ấp Bình Hòa, tổng kinh phí 498 triệu đồng.

. Mua sắm trang thiết bị Nhà văn hóa các ấp, Trung tâm văn hoá xã: 123 triệu đồng.

- *Kinh phí đã thực hiện*: 6 tỷ 6 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách Tỉnh: 5 tỷ 303.4 triệu đồng.

+ Ngân sách Huyện: 597,6 triệu đồng.

+ Ngân sách Xã và xã hội hóa: 123 triệu đồng.

d. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

- Công văn số 181/SVHTTDL-QLVH ngày 14/3/2018 của sở Văn hóa, thể thao và Du lịch về việc kết quả thẩm định hồ sơ công nhận tiêu chí 06, 16 và 17.4 xây dựng nông thôn mới xã Thái Bình, huyện Châu Thành.

2.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a. Yêu cầu của tiêu chí: Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- *Các nội dung đã thực hiện*: Trên địa bàn xã có chợ xã Thái Bình, nhưng không đáp ứng theo quy định chợ đạt chuẩn. Do nguồn kinh phí xây dựng chợ tương đối cao, nguồn ngân sách địa phương không đảm bảo, qua nhiều năm kêu gọi nhà đầu tư xây dựng chợ xã Thái Bình đạt chuẩn theo quy định nhưng chưa thực hiện được và được cơ quan cấp trên đồng ý chuyển giai đoạn thực hiện sang năm 2018-2020.

c. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

- Công văn số 149/SCT-QLTM ngày 12/01/2018 của sở Công thương về việc thẩm định, xác nhận mức độ đạt tiêu chí số 4 về điện và tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng năm 2017.

2.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có điểm phục vụ bưu chính.

- Xã có dịch vụ viễn thông, Internet.

- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp (Xã có đài truyền thanh và xã có hệ thống loa đến $\geq 2/3$ số ấp).

- Xã có ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành:

+ Tỷ lệ máy tính/số CBCC của xã $\geq 30\%$.

+ Cơ quan Đảng ủy, HĐND, UBND xã có máy vi tính kết nối mạng internet băng rộng (đạt).

+ Xã sử dụng có hiệu quả ít nhất 01 phần mềm phục vụ công tác CCHC đã được triển khai (đạt).

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trên địa bàn xã hiện có 01 điểm phục vụ bưu chính đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, dịch vụ, chất lượng dịch vụ tại điểm phục vụ.

- Tất cả các ấp trên địa bàn xã có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng hai loại dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông cố định mặt đất và trên mạng viễn thông Di động mặt đất. Có hai loại dịch vụ truy nhập internet băng thông rộng cố định mặt đất và trên mạng viễn thông di động mặt đất.

- Có Đài truyền thanh hữu tuyến và vô tuyến được thiết lập đáp ứng các quy định về thiết bị truyền thanh phát xạ vô tuyến điện tương thích điện từ và sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền ban hành; Có 6/6 ấp trong xã có hệ thống loa hoạt động, hệ thống loa đáp ứng quy định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

- Xã có ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành:

+ Tỷ lệ máy tính/số CBCC của xã 23 máy/23 CBCC, đạt tỷ lệ 100%

+ Cơ quan Đảng ủy, HĐND, UBND xã có máy vi tính kết nối mạng internet băng rộng (đạt).

+ Xã sử dụng có hiệu quả ít nhất 01 phần mềm phục vụ công tác CCHC đã được triển khai: Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành được thực hiện đồng bộ tại UBND xã (Xã đã sử dụng phần mềm văn phòng điện tử egov, hộp thư điện tử tayninh.gov.vn trong quản lý điều hành), thông tin hoạt động của xã được cập nhật trên cổng Thông tin điện tử huyện đảm bảo theo các tiêu chí.

c. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

- Công văn số 24/STTTT-BCVT ngày 12/01/2018 của sở Thông tin và Truyền thông về việc thẩm định xác nhận mức độ đạt tiêu chí nông thôn mới năm 2017 theo Bộ tiêu chí xa đạt chuẩn nông thôn mới tinh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020.

2.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Không có nhà tạm, dột nát

- Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ Xây dựng đạt $\geq 90\%$

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- **Các nội dung, giải pháp đã thực hiện:** Phối hợp với ấp khảo sát hộ có nhà ở chưa đạt tiêu chuẩn Bộ Xây dựng, kịp thời hỗ trợ nhà ở cho đối tượng thuộc diện khó khăn nhằm xóa 100% căn nhà chưa đạt chuẩn theo quy định; thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân tự đầu tư xây dựng nhà ở của hộ mình, đồng thời tích cực vận động các doanh nghiệp, mạnh thường quân, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhà nước hỗ trợ kinh phí để xây dựng nhà cho các hộ dân còn khó khăn về nhà ở.

- **Khối lượng thực hiện:** Qua 07 năm triển khai thực hiện đến nay trên địa bàn xã đã xây dựng mới 68 căn nhà đại đoàn kết, 13 căn Nhà tình nghĩa, không còn nhà tạm, nhà dột nát nâng số hộ có nhà ở đạt chuẩn 4.004/4.026 căn, chiếm 99,46%.

- **Tổng kinh phí đã thực hiện: 2 tỷ 882 triệu đồng**, trong đó:

+ Vốn quỹ vì người nghèo: 2 tỷ đồng.

+ Vốn vận động doanh nghiệp: 882 triệu đồng.

c. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

- Công văn số 478/SXD-QHKT ngày 01/3/2018 của sở Xây dựng về việc xác nhận xã Thái Bình đạt tiêu chí 1 (quy hoạch) và tiêu chí 9 (nhà ở dân cư).

2.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập

a. Yêu cầu của tiêu chí: Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 (triệu đồng/người/năm), năm 2017 đạt ≥ 44 triệu đồng/năm

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- **Các nội dung đã thực hiện:** Thu nhập là một trong các tiêu chí có mức thu nhập tăng theo hàng năm, để đạt tiêu chí này địa phương đã tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp, chương trình, dự án nhằm phát triển kinh tế hộ, nâng cao thu nhập, mức sống của nhân dân, cụ thể như sau:

+ Phối hợp ngành nông nghiệp định hướng, vận động nông dân đẩy mạnh phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển kinh tế hộ gắn với kinh tế hợp tác, xây dựng nhiều mô hình kinh tế làm ăn có hiệu quả như: Mô hình chăn nuôi nhân giống gà sinh sản gắn với tiêu thụ sản phẩm; mô hình chăn nuôi lợn không bùn; dự án phát triển sản xuất vốn mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (bò sinh sản); Tổ chức 10 cuộc hội thảo về phòng trừ sâu bệnh trên cây lúa, cây ăn trái, kỹ thuật chăn nuôi, trồng rau an toàn cho trên 550 lượt nông dân. Qua đó đã xây dựng được các mô hình sản xuất có hiệu quả, các mô hình này đã giải quyết cho lao động tại chỗ, tạo nguồn thu nhập cho nông dân.

+ Hội nông dân với phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, xóa đói giảm nghèo. Hội liên hiệp Phụ nữ có mô hình phụ nữ tiết kiệm, tăng gia sản xuất và góp vốn xoay vòng, ... tạo điều kiện nâng cao cuộc sống.

Qua quá trình triển khai thực hiện phát triển sản xuất nông nghiệp đã tạo ra sự chuyển biến tích cực theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, có quy mô; làm thay đổi cách nghĩ, tập quán canh tác, nhiều tiến bộ KHKT được ứng dụng vào sản xuất, góp phần tạo giá trị gia tăng, cải thiện đời sống người dân.

- **Khối lượng thực hiện:**

- Hỗ trợ con giống, thức ăn mô hình chăn nuôi nhân giống Gà sinh sản gắn với tiêu thụ sản phẩm trị giá 36,5 triệu đồng.

- Hỗ trợ con giống, thức ăn mô hình chăn nuôi Lươn không bùn trị giá 33,6 triệu đồng.

- Dự án phát triển sản xuất vốn mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới chăn nuôi bò sinh sản cho 19 hộ dân, số tiền 425 triệu

- Phối hợp phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trạm Khuyến nông huyện tổ chức 10 cuộc hội thảo về phòng trừ sâu bệnh trên cây lúa, cây ăn trái, kỹ thuật chăn nuôi, trồng rau an toàn cho trên 550 lượt nông dân.

Qua các mô hình trên cùng với mức thu nhập của người dân ngày càng tăng lên, qua kết quả điều tra tiêu chí 10 “Thu nhập” hàng năm như sau:

+ Năm 2016: Thu nhập bình quân đầu người xã Thái Bình đạt 40,85 triệu đồng/người năm.

+ Năm 2017: Thu nhập bình quân đầu người xã Thái Bình đạt 46,12 triệu đồng/ người/năm.

- **Kinh phí đã thực hiện:** 495,1 triệu đồng.

c. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

- Công văn số 133/CTK-DSVX ngày 02/3/2018 của Cục Thống kê Tây Ninh về việc thẩm định, xác nhận mức độ đạt tiêu chí nông thôn mới đối với 05 xã dự kiến phân đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017.

2.11. Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo

a. Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 phải nhỏ hơn hoặc bằng 1%.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- **Các nội dung, giải pháp đã thực hiện:** Giảm nghèo là mục tiêu quan trọng hàng đầu được cấp ủy Đảng, chính quyền xác định tầm quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển KTXH của địa phương, chính sách giảm nghèo của Đảng và nhà nước. Hàng năm UBND xã cùng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy Ban chỉ đạo giảm nghèo của xã; tham mưu Đảng ủy, HĐND xã đề ra Nghị quyết, chỉ tiêu giảm nghèo; phân công, phối hợp thực hiện đồng bộ các giải pháp như: vận động quỹ “Vì người nghèo”, chăm lo về nhà ở, chăm sóc sức khỏe, giới thiệu tạo việc làm, thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, các chương trình, dự án vay vốn giải quyết việc làm, ... và thực hiện kịp thời các chế độ chính sách theo quy định.

- **Khối lượng thực hiện:** Năm 2011 tỷ lệ hộ nghèo xã Thái Bình đạt 6%, đến năm 2017 qua kết quả điều tra hộ nghèo trên địa bàn xã có 40/3.990 hộ, đạt 1%.

c. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

- Báo cáo số 189/BC-SLĐTBXH-DN ngày 24/01/2018 của sở Lao động – Thương binh và Xã hội về kết quả thẩm định, xác nhận mức độ đạt tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới năm 2017.

2.12. Tiêu chí số 12 về lao động có việc làm

a. Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động $\geq 90\%$

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Các nội dung, giải pháp đã thực hiện:

+ Tập trung tạo việc làm gắn với phát triển KT-XH của địa phương. Đây là giải pháp chính, quan trọng để tạo việc làm tại chỗ cho người lao động trong lĩnh vực nông nghiệp, thông qua việc đào tạo các ngành nghề lĩnh vực nông nghiệp, mục đích cập nhật, bổ sung thông tin kỹ thuật cho người nông dân gắn hỗ trợ vốn, hướng dẫn cách làm ăn, duy trì và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp, tạo việc làm thường xuyên cho lao động nông thôn.

+ Phối hợp tuyên truyền, vận động, lao động địa phương tham gia lao động tại các khu công nghiệp để họ có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định. Song song đó, khuyến khích lao động chuyển đổi sang ngành nghề phi nông nghiệp, phát triển kinh tế hộ.

- Khối lượng thực hiện:

Qua 6 năm tập trung cho công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người dân trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên từ các mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp làm công nhân tại khu công nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Kết quả khảo sát tổng dân số trong độ tuổi lao động là 9338 lao động trong đó:

+ Dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động là 9.338 lao động.

+ Số người có việc làm trong độ tuổi lao động là 8.608/9.345 lao động đạt 92,17% .

c. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

- Báo cáo số 189/BC-SLĐTBXH-DN ngày 24/01/2018 của sở Lao động – Thương binh và Xã hội về kết quả thẩm định, xác nhận mức độ đạt tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới năm 2017.

2.13. Tiêu chí số 13 về Hình thức tổ chức sản xuất

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Các nội dung, giải pháp đã thực hiện:

Trên địa bàn xã Thái Bình có 02 HTX dịch vụ thủy lợi, 01 HTX dịch vụ Nông nghiệp, 01 tổ hợp tác chăn nuôi gà, 01 tổ nghề nghiệp trồng rau an toàn và 01

QTDND. Thời gian qua, dưới sự hướng dẫn của Liên minh HTX đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho 2 HTX và 01 tổ hợp tác. Qua đó hoạt động hợp tác xã và tổ hợp tác được duy trì, hoạt động ngày càng có hiệu quả, phần lớn là do sự hỗ trợ từ Nhà nước và sự nỗ lực hợp tác của hầu hết nông dân địa phương.

- Khối lượng thực hiện:

+ 2 HTX dịch vụ thủy lợi, đã cung cấp nước, đảm bảo tưới cho 914ha lúa trên địa bàn ấp Suối Dộp và Tam Hạp.

+ QTDND xã Thái Bình, hiện có 966 thành viên. Tổng nguồn vốn: 84.5 tỷ đồng, trong đó vốn tự có: 5.8 tỷ đồng còn lại là vốn huy động và vốn vay Trung ương. Dư nợ cho vay 75.1 tỷ đồng, cơ bản phục vụ tốt nhu cầu vay vốn, ký gửi của người dân trên địa bàn.

+ Tham gia chuỗi giá trị gắn với các sản phẩm chủ lực, đặc biệt là tiêu thụ sản phẩm thể hiện qua hợp đồng liên kết với tổ chức, cá nhân hoặc doanh nghiệp để tham gia chuỗi giá trị.

+ Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững: Sản xuất lúa chất lượng cao theo quy trình và chất lượng thống nhất theo hướng VietGap. Sau khi mô hình liên kết được thành lập các thành viên trong HTX có sự liên kết với nhau, được trung tâm khuyến nông huyện tập huấn chuyên giao KHKT; Trạm BVTV huyện hướng dẫn cách phòng trừ dịch hại và HTX ký hợp đồng mua phân bón, thuốc BVTV, lúa giống với đại lý phân bón Chín Danh đồng thời ký HĐ bán lúa lại cho đại lý Chín Danh, ngoài ra HTX còn ký HĐ mua bán mù cào su với công ty TNHH MTV SX & TM Hoa Sen Vàng Kim Huỳnh tạo thành chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

c. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí

- Công văn số 258/LMHTX-KHHT ngày 16/4/2018 của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Tây Ninh về việc thẩm định tiêu chí 13 về hình thức tổ chức sản xuất hoạt động có hiệu quả trên địa bàn xã Thái Bình.

2.14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) $\geq 90\%$.

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo ≥ 45 .

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi: 266/278 trẻ, đạt 95,7%;

- Tỷ lệ xóa mù chữ 10.217/10.730 người, đạt 95,2% (đạt mức độ 2);

- Tỷ lệ phổ cập giáo dục tiểu học 209/215, đạt tỷ lệ 97,2% (đạt mức độ 3);

- Tỷ lệ phổ cập giáo dục trung học cơ sở: 658/716 học sinh, đạt 91,9% (đạt mức độ 2).

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) 145/160, đạt tỷ lệ 90,6%.

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo trên địa bàn xã 945/2.030 người, đạt 46,5% (đạt).

- Phối hợp với Trung tâm đào tạo dạy nghề Tỉnh mở lớp đào tạo nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn có 203 người được cấp chứng chỉ nghề.

- **Kinh phí đã thực hiện:** 19 triệu đồng (vốn ngân sách địa phương).

c. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

- Công văn số 151/SGDDĐT-KHTC ngày 24/01/2018 của sở Giáo dục và Đào tạo về việc thẩm định tiêu chí số 5 và 14.1, 14.2 của xã Thái Bình, huyện Châu Thành;

- Báo cáo số 189/BC-SLĐTBXH-DN ngày 24/01/2018 của sở Lao động – Thương binh và Xã hội về kết quả thẩm định, xác nhận mức độ đạt tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới năm 2017.

2.15. Tiêu chí số 15 về Y tế

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế $\geq 85\%$

- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 14,3\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- **Các nội dung, giải pháp thực hiện:**

+ Thời gian qua, y tế xã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe ban đầu cho nhân dân, cùng với công tác truyền thông giáo dục sức khỏe trong cộng đồng. Kịp thời đáp ứng việc khám và chữa bệnh thông thường, chăm sóc sức khỏe trẻ em, sức khỏe sinh sản và tổ chức sơ cấp cứu bệnh nhân nặng trước khi chuyển lên tuyến trên. Trạm được trang bị dụng cụ y tế bảo đảm theo chuẩn Quốc gia về y tế xã quy định.

+ Bên cạnh đó thực hiện tốt các chính sách khám bệnh bảo hiểm y tế cho đối tượng chính sách và người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi. Thường xuyên thực hiện tốt công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm; vận động nhân dân dùng muối I-ốt; tạo điều kiện sử dụng nước hợp vệ sinh, nhà tắm, hố xí. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng chuyên môn; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ y tế và tăng cường giáo dục y đức cho cán bộ y tế. Tổ chức các đoàn đến hộ dân vận động, mở các đại lý BHYT trong địa bàn từng ấp, thường xuyên vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế bằng nhiều hình thức.

- Khối lượng thực hiện:

+ Tổng số người tham gia BHYT trên địa bàn xã là: **12.315/14.216 người đạt tỷ lệ: 86,63%**.

+ Năm 2016 Trạm Y tế xã đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

+ Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (Chiều cao theo tuổi) trên địa bàn xã 160/1120 trẻ, chiếm **14,28%**.

c. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

- Công văn số 133/SYT-KHTC ngày 26/4/2018 của sở Y tế về việc đánh giá việc thực hiện tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

2.16. Tiêu chí số 16 về Văn hóa

a. Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ áp dụng tiêu chuẩn văn hóa theo quy định $\geq 70\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Đa dạng hóa các loại hình văn hóa và phương thức hoạt động, tập trung tăng cường xây dựng gia đình văn hóa ở khu dân cư. Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt trên 70,5% và 6/6 ấp đạt áp văn hóa (đạt 100%); Duy trì 06/06 ấp văn hóa trên 5 năm liền đạt tỷ lệ 100%.

+ Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân, đẩy mạnh công tác xã hội hóa về văn hóa; xây dựng các cơ sở vật chất cho văn hóa đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí cho nhân dân

c. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

- Công văn số 181/SVHTTDL-QLVH ngày 14/3/2018 của sở Văn hóa, thể thao và Du lịch về việc kết quả thẩm định hồ sơ công nhận tiêu chí 06, 16 và 17.4 xây dựng nông thôn mới xã Thái Bình, huyện Châu Thành.

2.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh ($\geq 98\%$) và nước sạch ($\geq 65\%$) theo quy định

- Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (đạt 100%)

- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh-sạch-đẹp, an toàn

- Mai tang phù hợp với quy định và theo quy hoạch

- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 03 sạch (đạt $\geq 90\%$)

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường (đạt $\geq 80\%$)

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm (đạt 100%).

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch trên địa bàn xã 3.701/4.026 hộ, đạt: 91,93% (Qua kết quả kiểm tra, xét nghiệm mẫu nước trên địa bàn xã của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Tây Ninh); Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh 3.992/4.026 hộ, đạt 99,15% (qua kết quả kiểm tra, thẩm định).

+ Trên địa bàn xã có 97/97 cơ sở cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt tỷ lệ 100%, không có cơ sở nuôi trồng thủy sản, không có làng nghề.

+ Có 3.560/4.026 hộ thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào, công ngõ không lầy lội đạt tỷ lệ 90,66% và không có hoạt động làm suy giảm môi trường.

+ Trên địa bàn xã có Nghĩa trang liên huyện Châu Thành và Thành phố Tây Ninh; Nghĩa địa liên xã Thái Bình, Thị Trấn, Trí Bình. Việc mai táng trên địa bàn xã được thực hiện đúng theo quy định đưa đến nơi chôn cất quy định (nghĩa địa, nghĩa trang), không có trường hợp chôn cất trong khuôn viên đất nhà, nghĩa trang, nghĩa địa đã được quy hoạch và có quy chế quản lý.

+ Chất thải rắn trên địa bàn và chất thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom và xử lý theo quy định: Trên địa bàn xã có điểm tập kết thu gom rác thải, hợp đồng với Công ty cổ phần Đô thị Tây Ninh thu gom rác thải sinh hoạt hàng ngày của người dân và vận chuyển đến nơi xử lý rác theo quy định, đối với những hộ dân sống 2 bên đường cặp tuyến đường Quốc lộ (có bể chứa rác vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật, chai, lọ...) được công ty xử lý rác thải An Giang thường xuyên kiểm tra, đến thu gom và vận chuyển các loại rác thải trên về nơi xử lý theo quy định đối với các hộ trồng trọt, ngoài ra địa phương tuyên truyền, vận động người dân nơi xa khu dân cư, công ty thu gom không đến thu gom được tự xử lý rác thải tại chỗ như (phân loại, đốt...), không gây ô nhiễm môi trường .

+ Tỷ lệ hộ có nhà tiêu đạt 94,26%, nhà tắm đạt 94,03%, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 93,42% và tỷ lệ hộ gia đình đảm bảo 3 sạch đạt 96,1%.

+ Có 266/278 hộ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt tỷ lệ 95,68%.

+ Có 324/324 hộ, hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn xã đạt tỷ lệ 100%.

- **Kinh phí thực hiện:** 4 tỷ 687 triệu đồng (nguồn ngân sách địa phương và xã hội hoá).

c. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

- Công văn số 661/SNN-TTNS ngày 16/3/2018 của sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xác nhận kết quả thực hiện chỉ tiêu 17.1 – tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch theo QCVN 02:2009/BYT của xã Thái Bình;

- Công văn số 1184/STNMT-CCBVMT ngày 02/3/2018 của sở tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo thẩm định kết quả thực hiện chỉ tiêu 17.2, 17.3 và 17.5 của xã Thái Bình, huyện Châu Thành;

- Công văn số 181/SVHTTDL-QLVH ngày 14/3/2018 của sở Văn hóa, thể thao và Du lịch về việc kết quả thẩm định hồ sơ công nhận tiêu chí 06, 16 và 17.4 xây dựng nông thôn mới xã Thái Bình, huyện Châu Thành;

- Công văn số 133/SYT-KHTC ngày 26/4/2018 của sở Y tế về việc đánh giá việc thực hiện tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

2.18. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn.
- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định
- Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"
- Tổ chức chính trị- xã hội của xã đạt từ loại khá trở lên
- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định
- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

*** Các nội dung, giải pháp thực hiện:**

+ Hàng năm trên cơ sở thực trạng và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch cán bộ xã; đảng ủy có nghị quyết lãnh đạo, UBND xã có kế hoạch triển khai thực hiện. Kết quả qua 6 năm đã cử 8 cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án 1956. Đến nay về số lượng, chất lượng các chức danh cán bộ, công chức đáp ứng quy định.

+ Hệ thống chính trị cơ sở bảo đảm đủ các tổ chức, hàng năm Đảng ủy triển khai Nghị quyết lãnh đạo hệ thống chính trị hoàn thành tốt nhiệm vụ, các tổ chức bao gồm: Tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể chính trị - xã hội được huyện đánh giá xếp loại loại mạnh và xuất sắc; Huyện ủy đánh giá kết quả Đảng bộ xã giữ vững danh hiệu "Trong sạch vững mạnh" theo quy định.

*** Khối lượng thực hiện:**

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn: Các cán bộ, công chức xã luôn bảo đảm đủ các tiêu chuẩn chung theo quy định tại Điều 3 Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 15/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Điều 3 Quyết định 04/2011/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức, xã, phường, thị trấn; Quyết định

số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 18/6/2013 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc quy định trình độ chuyên môn và chuyên ngành đối với các chức danh công chức cấp xã. Bên cạnh đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng đều được thực hiện xuyên suốt để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cán bộ công chức, cụ thể.

+ Về trình độ văn hóa có 24/24 cán bộ, công chức tốt nghiệp trung học phổ thông, đạt 100%.

+ Trình độ chuyên môn: Đại học 19 đ/c; Cao đẳng 01 đ/c; trung cấp 3 đ/c, 01 đ/c Chủ tịch Hội CCB được bồi dưỡng theo chức danh (Theo Điều 6, Chương 2, Mục 1, Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

+ Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 2 đ/c, trung cấp 15 đ/c, sơ cấp: 4 đ/c, chưa qua bồi dưỡng 3 đ/c (Công chức tập sự).

+ Quản lý nhà nước: ngạch chuyên viên 18 đ/c, cán sự 03 đ/c

+ Bồi dưỡng theo Đề án 1956: 21 đ/c, chưa bồi dưỡng 03 đ/c.

- Xã đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở bao gồm: Tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể chính trị - xã hội như: MTTQVN, Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân và Hội cựu chiến binh.

- Đảng bộ, chính quyền hàng năm được đánh giá, xếp loại “*trong sạch vững mạnh*”.

- Các tổ chức đoàn thể, chính trị xã đạt loại A Mạnh.

- Xã thường xuyên tuyên truyền cho người dân về các chính sách, pháp luật trên mọi thông tin đại chúng và ở Trung tâm học tập cộng đồng, nhà văn hóa đều có tủ sách pháp luật để người dân nghe, đọc tìm hiểu tiếp cận với chính sách pháp luật phục vụ trong đời sống xã hội.

- Luôn đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội: Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bình đẳng giới, dần dần nâng cao nhận thức cho mọi người nhằm xóa bỏ tư tưởng trọng nam khinh nữ và các hành vi phân biệt đối xử về giới tính. Đồng thời, triển khai Luật Phòng, chống bạo lực gia đình với nhiều hình thức như: Hội thi, hội diễn, tuyên truyền, phổ biến ... nhằm tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân; từng bước phát huy giá trị, truyền thống quý báu, tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, gìn giữ và phát huy những chuẩn mực của gia đình nhằm góp phần xây dựng bản sắc văn hóa dân tộc.

c. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí.

- Công văn số 119/SNV-XDCQ&CTTN ngày 23/01/2018 củ sở Nội vụ về việc thẩm định, xác nhận mức độ đạt tiêu chí nông thôn mới năm 2017 theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020;

- Công văn số 575/STP-PBGDPL ngày 05 /4/2018 của sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;

- Báo cáo số 189/BC-SLĐTBXH-DN ngày 24/01/2018 của sở Lao động – Thương binh và Xã hội về kết quả thẩm định, xác nhận mức độ đạt tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới năm 2017.

2.19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Xây dựng lực lượng dân quân “Vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng

-Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- *Các nội dung đã thực hiện:*

+ Hàng năm Đảng ủy có Nghị quyết lãnh đạo, UBND xã có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh trật tự; đồng thời tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, biện pháp, nghiệp vụ đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và tổ chức tốt phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”; Mặt trận Tổ quốc thực hiện diễn đàn “*Công an lắng nghe ý kiến của nhân dân*”. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm có sơ tổng kết đánh giá kết quả đạt được, rút ra những kinh nghiệm và đề ra phương hướng trong thời gian tới. Phong trào bảo vệ ANTQ của xã hàng năm được Công an huyện xếp loại khá trở lên.

+ Thực hiện tốt công tác tuyên truyền các nội dung của Thông tư số 23/2012/TT-BCA của Bộ Công an cho doanh nghiệp, trường học và nhân dân, tổ chức cho các khu dân cư ký kết giao ước thi đua đảm bảo an ninh trật tự theo tiêu chí NTM, xây dựng khu dân cư an toàn về phòng cháy chữa cháy. Cũng cố lực lượng Công an, 06 đội tuần tra nhân dân, 110 tổ dân cư tự quản đảm bảo về số lượng, hoạt động có chất lượng; thực hiện đúng và kịp thời các chế độ, chính sách cho lực lượng nhằm phát huy tinh thần lực lượng Công an, Quân sự thực hiện tốt công tác phối hợp tuần tra truy quét, trực sẵn sàng chiến đấu, kịp thời giải quyết những tình huống xảy ra, bảo đảm an ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội, ổn định địa bàn.

- *Khối lượng thực hiện:*

- Xây dựng lực lượng dân quân “*vững mạnh, rộng khắp*” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng: Hàng năm thường xuyên củng cố, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ để sẵn sàng chiến đấu và bảo vệ địa phương được ổn định.

- Hằng năm, Đảng uỷ, UBND xã có kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; Tổ chức xây dựng có hiệu quả các mô hình bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, chỉ đạo các ban ngành đoàn thể xã tuyên truyền các văn bản pháp luật, tuyên truyền về phương thức thủ đoạn của các loại tội phạm.

- Không có khiếu kiện đông người kéo dài, không có khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật như: lôi kéo, tụ tập nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hay có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật, môi trường, quản lý sử dụng đất đai... gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội.

- Nhìn chung trong năm 2017 các loại tội phạm như tệ nạn xã hội (*Ma tuý, trộm cắp, cờ bạc...*) và các hành vi vi phạm pháp luật khác đều được kiểm chế.

- Xã được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự quy định tại Thông tư 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự; không thuộc xã trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự

- Lực lượng Công an xã được xây dựng, củng cố được trong sạch, vững mạnh đúng theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Công an; không có đồng chí nào bị vi phạm kỷ luật.

- Có 06/06 ấp (100%) được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT.

- Năm 2017 Công an xã được công nhận đơn vị tiên tiến.

c. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt so với yêu cầu của tiêu chí

- Báo cáo số 1080/BC-BCH ngày 20/4/2018 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tây Ninh;

- Công văn số 387/CAT-PV28 ngày 06/4/2018 của Công an tỉnh Tây Ninh về việc xác nhận xã đạt tiêu chí 19.2 năm 2017.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

- Các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đã giải ngân, quyết toán, tất toán không có nợ đọng.

- Các dự án chưa hoàn thành trong năm 2017 được chuyển tiếp sang năm 2018 tiếp tục thực hiện và đã được UBND bố trí đủ vốn thực hiện.

II. Kết luận

1. Về hồ sơ

UBND xã Thái Bình đã đảm bảo đầy đủ hồ sơ theo Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã 19/19 tiêu chí, đã được Đoàn Thẩm tra của huyện thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là: 19/19 tiêu chí, đạt 100%.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

Không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

III. KIẾN NGHỊ

- Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020 thẩm định, tham mưu UBND tỉnh xét, công nhận xã Thái Bình, huyện Châu Thành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017.

Trên đây là báo cáo thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện 19 tiêu chí nông thôn mới xã Thái Bình của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Tây Ninh;
- VP Điều phối NTM tỉnh;
- Thành viên BCD NTM huyện;
- Các tổ chức CT-XH huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT, VPNTM huyện.

**TM.UBND HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Đặng Thanh Hải

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA
CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI**

Xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

(Theo Báo cáo số: 104/BC-UBND ngày 07/5/2018 của UBND huyện Châu Thành)

	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
I. QUY HOẠCH						
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.		Đạt	Đạt	Đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.		Đạt	Đạt	Đạt
II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI						
2	Giao thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	%	100%	100%	100%
		2.2. Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	%	100%	100%	100%
		2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	%	100% (trong đó ít nhất 50% được cứng hóa)	Cứng hóa 100%	Cứng hóa 100%
		2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	%	100% (trong đó ít nhất 50% được cứng hóa)	Cứng hóa 100%	Cứng hóa 100%
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	%	≥ 80%	Tưới 100% Tiêu 91,47%	Tưới 100% Tiêu 91,47%
		3.2. Đảm bảo đủ Điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ		Đạt	Đạt	Đạt
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn		Đạt	Đạt	Đạt
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	%	≥99%	99,95%	99,95%
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học	%	100%	100%	100%

		Cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia					
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã		Đạt	Đạt	Đạt	
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định		Đạt	Đạt	Đạt	
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	%	100%	100%	100%	
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa		Đạt	Đạt	Đạt	
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính		Đạt	Đạt	Đạt	
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet		Đạt	Đạt	Đạt	
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn		Xã có đài truyền thanh (Đạt)	Xã có hệ thống loa đến các ấp ($\geq 2/3$ số ấp)	Đạt	Đạt
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, Điều hành	Tỷ lệ máy tính/số CBCC của xã $\geq 30\%$	Cơ quan Đảng ủy, HĐND, UBND xã có máy vi tính kết nối mạng internet (Đạt)	Xã sử dụng có hiệu quả ít nhất 01 phần mềm phục vụ công tác CCHC đã được triển khai	Đạt	Đạt
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát		Không	Đạt	Đạt	
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	%	$\geq 90\%$	99,46%	99,46%	

III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT

10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn (triệu đồng/người)	Triệu đồng	≥ 44	46,12	46,12
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020	%	$\leq 1\%$	1%	1%
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	%	$\geq 90\%$	92,17%	92,17%
13	Tổ chức sản xuất	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012		Đạt	Đạt	Đạt

		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững		Đạt	Đạt	Đạt
IV. VĂN HÓA – XÃ HỘI – MÔI TRƯỜNG						
4	Giáo dục	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở		Đạt	Đạt	Đạt
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	%	≥ 90%	90,6%	90,6%
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	%	≥ 45%	46,5%	46,5%
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	≥ 85%	86,63%	86,63%
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế		Đạt	Đạt	Đạt
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	%	≤ 14,3%	14,28%	14,28%
16	Văn hóa	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	%	≥ 70%	100%	100%
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	%	≥ 98% (≥ 65% nước sạch)	99,15% (91,93% nước sạch)	99,15% (91,93% nước sạch)
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	%	100%	100%	100%
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn		Đạt	Đạt	Đạt
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch		Đạt	Đạt	Đạt
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định		Đạt	Đạt	Đạt
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	%	≥ 90 %	92,3%	92,3%
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	%	≥ 80%	89,21%	83,33%
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	%	100%	100%	100%
V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ						
18	Hệ thống chính trị	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn		Đạt	Đạt	Đạt

	và tiếp cận pháp Luật	18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định		Đạt	Đạt	Đạt
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"		Đạt	Đạt	Đạt
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên	%	100%	100%	100%
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp Luật theo quy định		Đạt	Đạt	Đạt
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội		Đạt	Đạt	Đạt
19	Quốc Phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng		Đạt	Đạt	Đạt
		19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước		Đạt	Đạt	Đạt